

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện,
thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công**

ỦY BAN NHÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1750/TTr-STC ngày 06/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công của cơ quan đơn vị tại địa phương trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, KHĐT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- LĐVP, TTCB tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

**Chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán
kế hoạch vốn đầu tư công**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm của cơ quan đơn vị tại địa phương trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước các cấp, cơ quan kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công khác theo quy định của Pháp luật hiện hành (gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Nguồn vốn đầu tư công

Các nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công bao gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước, trong đó:

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn trong nước, bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có).

b) Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương.

c) Vốn trái phiếu Chính phủ.

d) Vốn công trái quốc gia.

e) Vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2. Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

3. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để đầu tư các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

1. Số liệu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm phải kịp thời, chính xác, trung thực, đầy đủ các nội

dung thông tin của dự án theo từng nguồn vốn và đúng thời gian quy định. Đồng thời phải có thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công theo kế hoạch; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

2. Danh mục dự án, số vốn bố trí cho từng dự án, từng chương trình của từng đơn vị đảm bảo đúng các quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh).

3. Hàng quý, hàng năm, giữa kỳ, cả giai đoạn trung hạn tổng hợp báo cáo tình hình thanh toán vốn chi tiết tới từng dự án theo đúng quy định tại các biểu mẫu báo cáo tại quy định này. Tỷ lệ giải ngân vốn hàng tháng, hàng quý, hàng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn phải được tính trên tổng số kế hoạch vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và trung hạn theo quy định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt UBND cấp huyện); các sở, ban, ngành, đoàn thể; các cơ quan đơn vị tại địa phương trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm thuộc địa phương quản lý gửi các cơ quan tổng hợp theo các biểu mẫu sau:

1. Biểu số 01: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương (đơn vị) quản lý năm... (định kỳ hàng quý, hàng năm)

a) Cơ quan nhận báo cáo: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thời gian báo cáo:

- Hàng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 23 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo: Hàng quý, năm: UBND các huyện; các sở, ban, ngành, đoàn thể; các cơ quan đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng như biểu mẫu số: 02/ĐP-TT báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính. Riêng đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý và vốn Chương

trình mục tiêu quốc gia báo cáo tổng số vốn thanh toán theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

2. Biểu số 02: Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20... - 20... (Định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn 05 năm trung hạn)

a) Cơ quan nhận báo cáo: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Thời gian báo cáo:

- Giữa kỳ trung hạn trước ngày 05 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Cả giai đoạn trung hạn trước ngày 23 tháng 02 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

c) Nội dung báo cáo: UBND các huyện; các sở, ban, ngành, đoàn thể; các cơ quan đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công tổng hợp báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng như biểu mẫu số: 03/ĐP-TT báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính. Riêng vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chỉ báo cáo tổng số vốn theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

Điều 5. Các cơ quan tổng hợp báo cáo

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính báo cáo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm... theo Biểu số 01/ĐP-KH Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính;

a) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh.

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với kế hoạch giao đầu năm: Sau 03 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có): sau 07 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho địa phương.

- Đối với kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau: sau 07 ngày kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn được phép kéo dài của địa phương.

c) Nội dung báo cáo:

Tổng hợp báo cáo tình hình phân bổ kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng

quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính

Riêng đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đề nghị báo cáo tổng số vốn theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm 20...(định kỳ hàng quý, hàng năm theo Biểu số 02/ĐP-TT; báo cáo Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20.- 20. . (định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn 05 năm trung hạn) theo Biểu số 03/ĐP-TT Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính.

a) *Cơ quan nhận báo cáo:* UBND tỉnh.

b) *Thời gian báo cáo:*

* Đối với biểu số 02/ĐP-TT

- Hàng Quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày mùng 7 của tháng đầu quý tiếp theo.

- Hàng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 25 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

* Đối với Biểu 03/ĐP-TT

- Giữa kỳ trung hạn trước ngày 07 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Cả giai đoạn trung hạn trước ngày 25 tháng 2 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

c) *Nội dung báo cáo:*

Tổng hợp báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017. Riêng vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chỉ báo cáo tổng số vốn theo từng nguồn vốn được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

3. Kho Bạc nhà nước tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo tại các mẫu Biểu số 02/ĐP-TT, 03/ĐP-TT theo quy định của Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Các cơ quan đơn vị thực hiện chế độ báo cáo và nội dung báo cáo theo quy định.

Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xử lý theo quy định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

Đơn vị báo cáo:.....

Biểu số: 01/BC

TỈNH HÌNH THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 20...
(Định kỳ hằng quý, hằng năm)



Thời gian báo cáo:

Hằng quý (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau

Hằng năm (13 tháng): trước ngày 23/2 của năm sau

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm (QT, QG, A, B, C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐT công trung hạn giai đoạn 20...-20...	Lấy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo	KH vốn đầu tư năm...			Thanh toán KH vốn đầu tư trong năm...			KH vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	KH vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	KH vốn kéo dài năm trước chuyển sang	KH vốn giao trong năm...	Tổng số	KH vốn kéo dài năm trước chuyển sang	KH vốn giao trong năm...		
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: NSNN										
1	Tổng số (I+II)	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Vốn đầu tư công từ nguồn NSNN																
1	Vốn đầu tư từ nguồn NSDP																
1.1	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền SD đất, xô số kiến thiết																
(1)	Cấp tỉnh quản lý dự án....																
(2)	Cấp huyện quản lý dự án....																
(3)	Cấp xã quản lý																
1.2	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi NSDP																
2	Vốn ngân sách trung ương																
2.1	Vốn Chương trình MTQG																
(1)	Chương trình MTQG xây dựng NTM																
(2)	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững																
2.2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu																
(1)	Chương trình mục tiêu... dự án....																
(2)	Chương trình mục tiêu... dự án....																

STT	Nội dung	Nhóm (QT, QG, A, B, C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐT công trung hạn giai đoạn 20...-20...	Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm báo cáo	KH vốn đầu tư năm...			Thanh toán KH vốn đầu tư trong năm..			KH vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang năm sau	KH vốn vốn con lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trang đó: NSNN				KH vốn kéo dài năm trước chuyển sang	KH vốn giao trong năm..					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2.3	Vốn Trái phiếu chính phủ																
	Lĩnh vực....																
	dự án....																
	Lĩnh vực....																
	dự án....																
																
2.4	Vốn công trái quốc gia																
	Lĩnh vực....																
	dự án....																
																
2.5	Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài																
	Lĩnh vực....																
	dự án....																
																
2.5	Vốn bổ sung ngoài KH được giao (nếu có)																
	Lĩnh vực....																
	dự án....																
																
II	Nguồn vốn để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối																
	Nguồn.....																
	Nguồn.....																
																

Người lập biểu

..., Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị báo cáo:.....

Biểu số: 02/BC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN VÀ CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 20... - 20...
(định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn 05 năm trung hạn)

Thời gian báo cáo:

Giữa kỳ trung hạn (báo cáo 2,5 năm): trước ngày 05 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn 05 năm trung hạn: trước ngày 23/2 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán Kế hoạch vốn đầu tư từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số			Trong đó:	
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: NSNN		KH vốn đầu tư giai đoạn trước chuyển sang GĐ	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời				Thanh toán KH vốn đầu tư giai đoạn trước chuyển	Thanh toán KH vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16=9-12-15
	Tổng số (I+II)														
I	Vốn đầu tư công từ nguồn NSNN														
I	Vốn đầu tư từ nguồn NSDP														
1.1	Vốn đầu tư trong cân đối NSDP (bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền SD đất, xổ số kiến thiết														
(1)	Cấp tỉnh quản lý														
	dự án....														
														
(2)	Cấp huyện quản lý														
	dự án....														
														

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B, C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo		Thanh toán Kế hoạch vốn đầu tư từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: NSNN		KH vốn đầu tư giai đoạn trước chuyển sang GD	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời		Thanh toán KH vốn đầu tư giai đoạn trước chuyển			Thanh toán KH vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16=9-12-15
(3)	<i>Cấp xã quản lý</i>														
1.2	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi NSĐP														
2	Vốn ngân sách trung ương														
2.1	Vốn Chương trình MTQG														
(1)	<i>Chương trình MTQG xây dựng NTM</i>														
(2)	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>														
2.2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu														
(1)	Chương trình mục tiêu...														
	dự án....														
														
(2)	Chương trình mục tiêu...														
	dự án....														
														
2.3	<i>Vốn Trái phiếu chính phủ</i>														
	Lĩnh vực....														
	dự án....														
	Lĩnh vực....														
	dự án....														
2.4	<i>Vốn công trái quốc gia</i>														
	Lĩnh vực....														
	dự án....														
														
2.5	<i>Vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</i>														
	Lĩnh vực....														
	dự án....														
														

ST T	Nội dung	Nhóm (QTQG, A, B,C)	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH vốn giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Thanh toán Kế hoạch vốn đầu tư từ đầu kỳ trung hạn đến thời điểm báo cáo			Kế hoạch vốn còn lại được kéo dài thanh toán sang giai đoạn sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán bị hủy bỏ (nếu có)
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
						Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: NSNN		KH vốn đầu tư giai đoạn trước chuyển sang GP	Kế hoạch vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn đến thời		Thanh toán KH vốn đầu tư giai đoạn trước chuyển	Thanh toán KH vốn được giao từ đầu kỳ trung hạn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15	16=9-12-15
2.5	Vốn bổ sung ngoài KH được giao														
	Lĩnh vực....														
	dự án....														
														
II	Nguồn vốn để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối														
	Nguồn.....														
	Nguồn.....														
														

Người lập biểu

..., Ngày tháng năm ...

Thủ trưởng đơn vị